

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

BÀI 5: THƠ VĂN NGUYỄN TRÃI

ĐỌC
<ul style="list-style-type: none">- Vận dụng được hiểu biết về bối cảnh lịch sử, văn hóa, về tác giả và thể loại vào việc đọc hiểu các tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Trãi.- Phân tích/cảm nhận và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật tiêu biểu của thơ văn Nguyễn Trãi; qua đó thấy được vẻ đẹp con người, thơ văn và những đóng góp của ông cho sự phát triển của văn học dân tộc.
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
Thực hành nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong văn bản.
VIẾT
<ul style="list-style-type: none">- Viết được văn bản nghị luận văn học: phân tích, cảm nhận hay đánh giá một tác phẩm, một đoạn trích thơ văn Nguyễn Trãi.- Bài viết phải đảm bảo bố cục một bài nghị luận văn học.

BÀI 6. TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN

ĐỌC	
TIỂU THUYẾT	TRUYỆN NGẮN
<ul style="list-style-type: none">- Tác phẩm tự sự cỡ lớn, có khả năng phản ánh đời sống rộng lớn, không bị giới hạn.- Cốt truyện phức tạp, được xây dựng trên nhiều sự kiện, nhiều mối xung đột- Nhân vật đa dạng, nhiều tuyến, với diễn biến tâm lí phức tạp	<ul style="list-style-type: none">- Tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, hướng tới khắc họa một hiện tượng trong đời sống- Cốt truyện thường diễn ra trong thời gian, không gian hạn chế; kết cấu thường đơn giản, có ít nhân vật; chú ý xây dựng nội dung cô đúc, chi tiết có sức ám ảnh, ý tưởng sắc sảo được thể hiện qua tình huống bất ngờ, lời văn hàm súc, mang nhiều ẩn ý.

- Điểm nhìn nghệ thuật: vị trí quan sát của người kể chuyện trong tương quan với nhân vật, sự việc được trần thuật.

- Người kể chuyện hạn tri: thường là người kể chuyện theo ngôi kể thứ nhất, thường trực tiếp tham dự hoặc chứng kiến các sự việc xảy ra trong truyện nên không biết được những diễn biến trong suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật khác...

- Người kể chuyện toàn tri: thường là người kể chuyện theo ngôi thứ ba, không trực tiếp tham gia câu chuyện nhưng là người quan sát toàn năng, biết hết tất cả mọi việc...

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Nhận biết được đặc điểm, tác dụng và biết sử dụng biện pháp tu từ chêm xen.

VIẾT

Viết được văn bản nghị luận văn học: phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện hoặc một đoạn trích trong truyện.

Bài viết phải đảm bảo bố cục một bài nghị luận văn học.

* Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận

* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận:

- Phân tích bối cảnh, sự kiện chính...
- Phân tích, nhận xét ngoại hình, hành động, phẩm chất, tính cách ... của nhân vật
- Đánh giá chung
 - + Giá trị nội dung, tư tưởng...
 - + Nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật, tác phẩm

* Kết bài: Khái quát vấn đề và nêu thông điệp tác giả gửi gắm.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (90')

I. ĐỌC HIỂU: 4.0 điểm

- Hình thức tự luận: 5 câu hỏi

- Nội dung:

+ Đọc hiểu văn bản ngoài sách giáo khoa

+ Văn bản đọc hiểu là thơ văn Nguyễn Trãi, tác phẩm truyện

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: phương thức biểu đạt, thể loại, biện pháp tu từ, nhan đề, ý nghĩa hình ảnh, chi tiết...

II. VIẾT: 6.0 điểm

1. Hình thức tự luận.

2. Nội dung:

- Viết bài văn nghị luận văn học phân tích, đánh giá về một tác phẩm của Nguyễn Trãi.

- Viết bài văn nghị luận văn học phân tích, đánh giá về một tác phẩm truyện ngắn hoặc đoạn trích trong tác phẩm truyện ngắn, tiểu thuyết (*nhân vật, tình huống, chi tiết đặc sắc, ...*)

C. LUYỆN TẬP

MINH HỌA ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II

ĐỀ SỐ 1.

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Ngôn chí (bài 16)

*Tham nhàn lánh đến giang san,
Ngày vắng xem chơi, sách một an⁽¹⁾
Am⁽²⁾ rợp chim kêu hoa xẩy⁽³⁾ động
Song⁽⁴⁾ im hương tiển⁽⁵⁾ khói sơ tàn
Mưa thu tưới ba đường cúc,
Gió xuân đưa một luồng lan
Ấn cả⁽⁶⁾ lộ chi thành thị nữa,
Nào đâu là chẳng đất nhà quan⁽⁷⁾*

(*Thơ Quốc âm Nguyễn Trãi*, NXB Giáo dục 1994)

Chú thích:

(1) *an*: tức cái yên, một loại bàn (án) ba tầng, trên để đọc sách, giữa để sách, dưới để ống nhỏ và đồ vật

(2) *am*: lều cỏ

(3) *xẩy*: rụng

(4) *song*: song cửa sổ

(5) *hương tiển*: thơm dịu mùi hương

(6) *Ấn cả*: là “đại ấn”, ấn lớn

(7) *nhà quan*: dịch chữ “*Quan gia*” tức vua

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Dựa vào nội dung bài thơ, anh/chị hãy ước đoán thời điểm ra đời của tác phẩm.

Câu 3. (1,0 điểm) Hãy chỉ ra 02 biểu hiện và nhận xét lối sống nhàn mà Nguyễn Trãi đã nhắc đến trong văn bản trên.

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đối lập được sử dụng trong hai câu thơ luận:

*“Mưa thu tưới ba đường cúc
Gió xuân đưa một luồng lan”*

Câu 5. (1,0 điểm) Anh/Chị có đồng tình với quan điểm *sống nhàn* của Nguyễn Trãi hay không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) cảm nhận về đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ *Ngôn chí* (bài 16). (**Quốc âm thi tập**)

ĐỀ SỐ 2.

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Côn Sơn ca (Bài ca Côn Sơn)

Phiên âm:

*Côn Sơn hữu tuyết,
Kỳ thanh lãnh lãnh nhiên.
Ngô dĩ vi cảm huyền.
Côn Sơn hữu thạch,
Vũ tẩy đài phô bích,
Ngô dĩ vi đan tịch.
Nham trung hữu tùng,
Vạn lí thủy đồng đồng,
Ngô ư thị hồ yển tức kì trung.
Lâm trung hữu trúc,
Thiên mẫu án hàn lục,
Ngô ư thị hồ ngâm tiêu kỳ trắc...*

Dịch nghĩa:

*Côn Sơn có tuyết,
Tiếng nước chảy róc rách,
Ta lấy làm đàn cảm.
Côn Sơn có đá,
Mưa rửa rêu khô biếc,
Ta lấy làm chiếu thảm.
Trong núi có thông,
Muôn chiếc lọng biếc um tùm
Ta tha hồ ngồi nghỉ ở trong.
Trong rừng có trúc,
Nghìn mẫu in màu xanh mát lạnh,
Ta tha hồ ngâm nga bên gốc...*

(Đào Duy Anh, Nguyễn Trãi toàn tập, NXB Khoa học xã hội, 1976)

Chú thích:

Côn Sơn là một ngọn núi ở huyện Chi Ngại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ “*Côn Sơn ca*” được ước đoán ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định đề tài của đoạn trích “*Côn Sơn ca*”.

Câu 3 (1,0 điểm). Anh/Chị hãy chỉ rõ và nhận xét về những hình ảnh thiên nhiên được nhắc đến trong đoạn trích?

Câu 4 (1,0 điểm). Hình ảnh cây “*tùng*”, cây “*trúc*” được nhắc đến trong đoạn trích mang ý nghĩa gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi được thể hiện qua đoạn trích “*Côn Sơn ca*”

II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá về đoạn trích “*Côn Sơn ca*” của Nguyễn Trãi

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Bài 7: Thơ tự do	Bài 8: Văn nghị luận
ĐỌC	
<ul style="list-style-type: none"> - Thơ tự do không có thể thức nhất định, không bị ràng buộc về số dòng, số chữ, vần... có phân dòng; gắn liền với nhu cầu giải phóng cảm xúc khỏi sự ràng buộc chặt chẽ của các quy tắc về hình thức, phản ánh được những khía cạnh mới của cuộc sống đa dạng, thể hiện cái nhìn nghệ thuật mới của nhà thơ - Nhân vật trữ tình là người trực tiếp bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ... trong bài thơ - Hình ảnh hiện lên qua việc tác giả sử dụng các từ ngữ và các biện pháp tu từ gợi cho người đọc cảm nhận về bức tranh đời sống thông qua các giác quan; giúp nhà thơ truyền tải cảm xúc, tư tưởng mạnh mẽ... - Cảm hứng chủ đạo là trạng thái cảm xúc, tình cảm mãnh liệt, xuyên suốt tác phẩm, gắn với một tư tưởng, một cách đánh giá của tác giả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luận đề: quan điểm bao trùm toàn bộ bài viết, thường được nêu ở nhan đề hoặc trong phần mở đầu của bài viết - Luận điểm nhằm triển khai làm rõ cho luận đề - Cách sắp xếp, trình bày các yếu tố trên thể hiện bố cục và trình tự, thứ bậc của hệ thống ý trong bài nghị luận, giúp cho bài viết rõ ràng, mạch lạc
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
Phân tích được giá trị của một số biện pháp tu từ đã học.	Nhận biết, phân tích và sửa lỗi về tính mạch lạc, tính liên kết của đoạn văn và văn bản.
VIẾT	
Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một khía cạnh của tác phẩm thơ.	Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện hoặc một đoạn trích trong truyện.

NÓI VÀ NGHE

Biết giới thiệu, đánh giá một tác phẩm thơ.

Biết giới thiệu, đánh giá, thuyết trình về vẻ đẹp của tác phẩm văn chương.

B. CẤU TRÚC ĐỀ (90 phút)

I. Đọc hiểu (4.0 điểm)

- Hình thức: trả lời câu hỏi ngắn

- Nội dung:

+ Văn bản thuộc thể loại văn bản truyện, thơ tự do,...

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: phương thức biểu đạt, biện pháp tu từ, nhan đề, ý nghĩa hình ảnh, chi tiết...

II. Viết (6.0 điểm)

- Hình thức tự luận.

- Nội dung:

+ Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ tự do (*phân tích, đánh giá các yếu tố nội dung như đề tài, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng... các yếu tố nghệ thuật: thể loại, nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ, bút pháp nghệ thuật...*)

+ Viết bài văn nghị luận văn học phân tích, đánh giá về một tác phẩm truyện ngắn hoặc đoạn trích trong tác phẩm truyện ngắn, tiểu thuyết (*nhân vật, tình huống, chi tiết đặc sắc...*)

C. LUYỆN TẬP

ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ SỐ 1

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Truyện ngắn Ga xếp kể về cuộc đời ông Lãng. Ông sống trong một ngôi nhà có từ đời ông nội, chứng kiến sự mất tích bí ẩn của cha, sự chờ đợi mỏi mòn của mẹ, hành động hi sinh của em trai. 16 tuổi ông đi lính, rồi trở thành một nhà báo, cuối đời lại quay về sống trong ngôi nhà cũ với ám ảnh về linh hồn người cha và kí ức về mẹ. Ông Lãng có hai đứa con gái học giỏi, ngoan ngoãn, nhưng chúng khiến ông vô vọng vì đều lấy chồng ngoại quốc và theo chồng xa xứ. Mãi chạy theo tình yêu, chúng đã không cảm nhận được nỗi cô đơn của cha khi phá cái nhà cũ, xây cho ông “một ngôi nhà sạch sẽ kiểu kì quặc” và “rải tiền lo cho ông”...)

[...] Ông đã đi quá nhiều. Có lẽ lỗi do ông đi nhiều. Ông đã dựa vào người em ruột, liệt sĩ thời chống Pháp để lí lịch của ông qua được cái cửa khẩu khó nhất để hành nghề, để đi. Bao nhiêu những băng khuâng ở phương trời xa lạ. Một lần, ở hành lang khách sạn gần vùng Si-bê-ri, một thiếu nữ làm quen với ông. Khi chia tay, nàng ghi cho ông cái địa chỉ bằng tiếng

Nga quê nàng ở thượng nguồn sông Amua, phần chảy qua nước Nga vĩ đại. Cho đến bây giờ ông vẫn cảm thấy chóng chóng khi nghĩ tới cái làng nào đấy ở bên sông Amua. Làm sao ông có thể đến được con sông ấy. Nó ở đâu, cái làng như hạt bụi trên vùng đất bao la? Sau chiến tranh, ông đi khắp nơi. Tận một hòn đảo xa tít ngoài Thái Bình Dương, ông cũng gặp người Việt. Trong một ngôi làng hẻo lánh gần rừng Amazôn, một người đàn ông đón xe của ông đi qua. Đôi mày lười mác đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ, đôi mắt nhỏ xéch như hai sợi chỉ trên gò má cao đở bằm. Một người Việt Nam chính hiệu ra đi từ những năm năm mươi. Giọt nước mắt của con người lưu lạc đổ nhỏ vào bàn tay ông, khi ông nắm tay anh ta. Anh ta quên cả tiếng Việt rồi. Đằng sau anh ta là một người đàn bà da đỏ có hai gò má như tạc bằng đất sét. Ông thương những con người đơn lẻ phải thích nghi với xứ người. Nhưng một lần tới New York, vô tình ông rẽ ngoặt sang phía khác khi thấy người Việt đi tới. Ông lúng túng không muốn đối thoại. Cái quả bom của chiến tranh nhiều phía đã nổ tung đất nước ông. Những con người tung tóe khắp hành tinh, mang theo những hận thù, để lại nhiều nghi kỵ.

Bất hạnh thay một xứ sở trong đó người ta chẳng được ở yên một chỗ. Sinh con đẻ cái trong một mái nhà, già đi và chết trong mái nhà ấy, với những đồ vật “hai mươi năm vẫn chạy tốt”.

Ông nói với mấy đứa con cái ý nghĩ về mái nhà, về vùng đất. Hai đứa đều cười. Thượng đế sinh ra con người trên mặt đất. Cũng cây cỏ ấy, cũng mặt trời ấy. Ai muốn sống ở đâu thì sống. Tổ quốc là Trái đất này. Cha già rồi, cha nghĩ những điều cạn hẹp. Chúng con như cái áo phông cái quần bò. Ở đâu có người ở đó sống tốt. Lúc này cả trái đất đều mặc áo phông quần bò. Biên giới sẽ chẳng còn ý nghĩa gì đâu cha.

Ông lặng thinh. Chúng nó có lí của chúng nó. Nhưng chúng nó đặt ông vào trào lưu áo phông quần bò của chúng, chúng thực sự tàn nhẫn. Chúng đang giết ông khi chúng phá cái nhà cũ của ông, chúng xách va-li ra đi khi cái chết đang vỗ cánh trên đầu ông.

Ông ngủ lơ mơ trong cái giường đệm với những chồng gối cao xa lạ trong ngôi nhà mới. Một cái bóng lướt qua mặt ông, có thực, không phải cảm giác. Và một tiếng rên đau đớn, ông nghe rõ.

Ông ngồi bật dậy bắt giắc kêu lên: Cha ơi! Nhưng tất cả lại tĩnh lặng.

*

Đạo hai đứa con mới đi theo tình yêu, ông ở lại ngôi nhà một tầng cũ đến nỗi khi mưa lâu mái ngói bốc lên mùi rêu ẩm ướt. Ông đi chơi với mấy người bạn già, ông về cái nhà rêu mốc ông an tâm, ngồi uống nước trà, đọc những cuốn sách đã cũ. Ông chờ đợi những đứa con trở về. Những con người đã chết, chủ nhân đích thực của ngôi nhà cũng thấy yên ổn khi

ấn nấp sau những bức bàn, sau cái tủ gỗ từ đầu thế kỉ. Ông ở trong ngôi nhà, đêm đêm cảm thấy có nhiều đôi mắt âu yếm dõi theo. Ông sống với những linh hồn, và chờ đợi...

Cái thời ông mặc chiếc quần sooc nhỏ xíu, cởi trần cùng thằng em trèo lên cây sấu trước cửa rung cành cho sấu chín rụng lộp bộp trên mái ngói, là thời người ta thấy có lí khi sinh ra đời. Cái thời thanh bình ấy chỉ là khoảnh khắc. Ông không hề thấy đợi mình thanh bình. Lúc nào cũng có cái gì đó đập vào tai: tiếng còi hụ bảo máy bay, tiếng bom xé màng tai, tiếng kêu gọi tản cư, kêu gọi lên đường, kêu gọi tẩu chay ai đó, tuyên dương ai đó, tiếng loa báo những chuyến tàu chạy ở nhà ga, tiếng mẹ ông giục: nhanh nhanh lên các con! Đời của một người Việt đầy ắp những âm thanh hối hả. Cuộc sống như chuyến tàu chợ, hành lí nhặt nhạnh tạm bợ, mặt mũi bơ phờ. Chuyến tàu đôi khi dừng ở ga xếp cho người ta xuống xả hơi tí chút. Trong cái ga xếp ấy là một thoáng bình yên như không có thực. Người ta làm một mái nhà, trồng một vụ rau, cưới vợ cho con, có một đứa cháu, có một chút kỉ niệm... Rồi lại bỏ lại tất cả, lên một con tàu chạy không có chỗ đỗ dừng cố định. Nhưng lạ thay, ông thường xuyên quên hẳn tiếng rì rào của bánh xe nghiền trên đường sắt số mệnh. Sự bình yên ít ỏi ở những ga xếp sống mãnh liệt hơn sự hãi hùng.

(Trích *Ga xếp*, Lê Minh Khuê, *Truyện ngắn đặc sắc Việt Nam từ 1986 đến nay*, Đoàn Anh Dương tuyển chọn và giới thiệu, NXB Phụ nữ, 2013, tr.139 – 153)

Chú thích:

Lê Minh Khuê là một trong những nhà văn tiêu biểu của thời kì đổi mới. Truyện của bà thiên về cuộc sống đời thường, có khả năng bao quát và gợi ra nhiều suy ngẫm về nhân sinh, thể sự với nghệ thuật trần thuật đa dạng, sử dụng linh hoạt những điểm nhìn khác nhau...

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Chỉ ra 02 dấu hiệu của truyện ngắn hiện đại được thể hiện trong đoạn trích trên.

Câu 2: Anh/Chị hãy cho biết tên những “phương trời xa lạ” khiến nhân vật ông Lãng “bâng khuâng”.

Câu 3: Theo anh/ chị tại sao khi nghe quan điểm của các con về ngôi nhà và Tổ quốc, ông Lãng lại suy nghĩ: *Chúng nó có lí của chúng nó. Nhưng chúng nó đặt ông vào trào lưu áo phông quần bò của chúng, chúng thực sự tàn nhẫn. Chúng đang giết ông khi chúng phá cái nhà cũ của ông, chúng xách va-li ra đi khi cái chết đang vỗ cánh trên đầu ông.*

Câu 4: Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: *Chúng con như cái áo phông cái quần bò*

Câu 5: Từ đoạn trích trên, anh/ chị rút ra được bài học nào có ý nghĩa nhất? Lí giải?

II. VIẾT (6,0 điểm).

Anh/ Chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích nhân vật ông Lãng trong đoạn trích trên ở phần đọc hiểu.

Đề 2:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Cho văn bản sau

NHỮNG CON ĐƯỜNG THÁNG GIÊNG

(Trích)

*Tôi yêu những con đường Hà Nội
Cuối năm cây cơm nguội lá vàng
Những ngọn đèn thấp sáng lúc hoàng hôn
Mái phố cũ nhấp nhô trong khói nhạt*

*Ngã năm rộng, cỏ ven hồ xanh mướt
Năm nay đào nở sớm, tháng giêng sang
Tháng giêng bờ ngõ búp bàng non
Nhiều trẻ con và nhiều chim sẻ*

*Những con đường đông vui như tuổi trẻ
Như cuộc đời, bao kỉ niệm đi qua
Anh trở về sau những tháng năm xa
Cây đã lớn lòng ta nhiều đổi khác [...]*

(*Thơ Xuân Quỳnh*, NXB Văn học, 2010, trang 131)

*Chú thích:

- **Xuân Quỳnh** (1942-1988) là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh bộc lộ một tâm hồn tươi trẻ, nồng nhiệt, phong phú và giàu khát vọng.

- **Bài thơ *Những con đường tháng giêng*** sáng tác vào tháng giêng năm 1976, khi đất nước hoàn toàn thống nhất.

Anh/ Chị hãy thực hiện yêu cầu.

Câu 1. Văn bản trên viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chủ thể trữ tình trong bài thơ trên là ai?

Câu 3. Giải thích từ láy “*nhấp nhô*” và nêu ấn tượng của em về *Mái phố cũ* trong dòng thơ *Mái phố cũ nhấp nhô trong khói nhạt*.

Câu 4. Đoạn thơ gợi tả những đặc điểm gì của con đường tháng giêng? Nhận xét cách quan sát cảnh vật của chủ thể trữ tình.

Câu 5. Đoạn thơ là tình yêu tha thiết của Xuân Quỳnh với Hà nội. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ trên để làm nổi bật tình cảm của nhân vật trữ tình đối với quê hương.